

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HS-ST  
Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước .

Ông Đào Khel .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng T, sinh ngày 01/12/1990 tại Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ và mẹ bà Phạm Thị Thu H; Có vợ và 01 con; tiền án: 03 lần, lần 1: vào ngày 30/8/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về Tội Cố ý gây thương tích; lần 2: vào ngày 03/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; lần 3: vào ngày 27/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong ngày 05/02/2021 chưa được xóa án tích (về nhân thân: Bị cáo đang chấp hành án hình phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 54/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh); tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1990. Địa chỉ: số D đường T, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Bà Định Thị Thu H1, sinh năm 1975.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1971 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số A tổ A Khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2022, Lê Hoài H2 rủ Lê Hồng T và một người bạn tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đi từ thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để xem lễ hội đua ghe, thì T và T1 đồng ý. Hận và T1 bắt xe khách, còn T thì điều khiển xe mô tô đến thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để đi thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đến sáng ngày 07 tháng 11 năm 2022, H2 bắt xe ôm đến thành phố S trước, còn T thì điều khiển xe mô tô chở T1 lên thành phố S sau; khi T chở T1 đi qua nhà số D, đường T, khóm B, phường B, thành phố S thì T1 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SH, biển số 83P2-248.05 của bà Nguyễn Thị B (B) đậu trước nhà, không có người trông coi nên T1 rủ T lấy trộm. Với ý định đó, T điều khiển xe mô tô chở T1 đến gần xe mô tô của bà B, sau đó T đứng canh đường, còn T1 thì dùng đoản mở khóa lấy trộm xe mô tô này. Sau khi lấy trộm được xe mô tô của bà B, T1 và T điều khiển xe mô tô về thành phố Hồ Chí Minh để bán nhưng không biết chỗ bán nên T điện thoại cho H2 nhờ H2 tìm chỗ cầm thì H2 đồng ý. T1 và T điều khiển xe mô tô trộm được về tỉnh Đồng Nai chờ H2 đến để đem xe đi cầm. Sau khi H2 về đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì H2 dẫn T đến tiệm cầm đồ “1313”, số A, tổ A, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cầm cho anh Cao Xuân T2 được số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi có được số tiền từ việc cầm xe mô tô, T1 chia cho T 8.000.000 đồng và T đã tiêu xài cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một xe mô tô biển số 83P2-248.05, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu sơn đỏ - đen, số máy 0065135, số khung 075133, tài sản đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, có giá 37.750.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ một xe mô tô biển số 83P2-248.05, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu sơn đỏ đen, số máy 0065135, số khung 075133, đã qua sử dụng; một giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P2-248.05 mang tên Trần Quốc C, đã qua sử dụng và một hợp đồng cầm đồ số 1250 lập ngày 07 tháng 11 năm 2022, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ và giao trả cho bà Nguyễn Thị Bích x mô tô biển số 83P2-248.05, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu sơn đỏ đen, số máy 0065135, số khung

075133, đã qua sử dụng và một giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P2-248.05 mang tên Trần Quốc C, đã qua sử dụng.

Đôi với Lê Hoài H2 là người dẫn T đi cầm cố xe mô tô và ông Cao Xuân T2 là người trực tiếp cầm xe nhưng cả hai không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-TPST ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lê Hồng T và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại về tài sản không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại bà Nguyễn Thị B và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo Lê Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Hồng T không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà Nguyễn Thị B và người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu H3 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông, bà nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng T khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể:

Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2022, bị cáo và một người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đã lết lút lấy trộm một xe mô tô biển số 83P2-248.05, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu sơn đỏ - đen của bị hại Nguyễn Thị B, tại số D đường T, khóm B, phường B, thành phố S. Sau khi lấy được tài sản bị cáo nhờ H2 cầm dùm xe được số tiền 25.000.000 đồng, H2 chia cho bị cáo 8.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, khi đưa xe cho H2 thì bị cáo không có nói xe do trộm cắp có được. Bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 07/11/2022 bị cáo và một người tên T1 đã lết lút lấy trộm một xe mô tô biển số 83P2-248.05, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, màu sơn đỏ - đen, có giá trị qua định giá là 37.750.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị B, tại số D đường T, khóm B, phường B, thành phố S. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản được xác định tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Từ đó, có căn cứ xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án, ngoài ra còn đang chấp hành án hình phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 44/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 54/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh như nêu tại phần lý lịch nên cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời và giao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lê Hồng T đang chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2023/QĐ-CA ngày 15/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự số 44/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án hình sự số 54/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 10/11/2022 nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành chung trong bản án này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị Thu H3 rút lại yêu cầu bồi thường theo Văn bản ngày 07/8/2023 của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, mức hình phạt và đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2/. Xử phạt: bị cáo Lê Hồng T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2023/QĐ-CA ngày 15/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài tại của Bản án hình sự số 44/2023/HS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số 54/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo Lê Hồng T phải chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm tù**, được khấu trừ vào thời gian chấp hành từ ngày 10/11/2022 đến ngày 27/9/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2023.

3/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trúc Phương**